

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2017/HS-ST
Ngày: 29/12/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.

2. Bà Phan Thị Nga.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Văn Xuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2017/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Lê Phước H, sinh năm 1995, tại huyện CM, tỉnh An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp LT, xã LDB, huyện CM, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; con ông Lê Phước G, sinh năm 1976 và bà Đỗ Thị Mỹ D, sinh năm 1978; anh chị em ruột có 2 người.

Tiền án: 02 lần. Ngày 14/3/2013 bị Tòa án nhân dân Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 6 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 1 năm kể từ ngày tuyên án. Ngày 29/10/2014 bị Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, ngày 29/6/2017 chấp hành xong.

Tiền sự: Chưa.

Bị tạm giam ngày 01/11/2017 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

+/Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp MH, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

+/Ông **Phạm Văn C**, sinh năm 1956; nơi cư trú: Ấp T1, thị trấn ML, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

+/Anh **Nguyễn Bình C**, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ấp MH, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

+/Anh **Trần Lê T**, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp MH, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+/Ông **Thái Văn T**, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Ấp T1, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

+/Ông **Lê Thanh T (L)**, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Ấp T1, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Phước H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 28/10/2017 H leo cửa hàng rào vào bên trong khu vực Doanh nghiệp Tư nhân ĐL thuộc ấp MH, thị trấn ML, huyện Chợ Mới thấy Trần Lê T đang ngủ trong mùng, cạnh T có để 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6 SILER (có thẻ nhớ Microsd 16GB) và 01 điện thoại di động Nokia 1280 H lấy con dao ở bếp ăn gần nơi T ngủ rạch mùng lấy trộm 2 điện thoại di động để vào túi quần rồi leo rào đi ra ngoài. H đi đến quán cà phê Moto của Nguyễn Bình C và Phạm Thu H cách nơi lấy trộm tài sản của T khoảng 1km, vào quầy pha chế lấy trộm của C và H 210.000đ, đi tiếp vào bên trong quán thấy Phạm Văn C và Nguyễn Hoàng N đang ngủ trong mùng có để 01 điện thoại di động OPPO Neo 7S của Nguyễn Bình C nên H lấy con dao ở quầy pha chế rạch mùng lấy trộm điện thoại, tiếp tục đến nơi máng quần của C móc túi lấy 410.000đ và trở ra quầy pha chế lấy 01 túi xách của H rồi đi ra khỏi quán. Các tài sản trộm được H cất giấu vào túi quần; Riêng túi xách bên trong không có tài sản cũng không có giá trị nên H ném bỏ cùng con dao xếp ở khu đất trống cạnh quán cà phê. H đi đến nhà của Lê Thanh T(L) ở ấp T1, thị trấn ML ngủ nhờ. Khoảng 10 giờ ngày 28/10/2017 H cho T 60.000đ nhưng không nói do trộm cắp. Đến khoảng 8 giờ ngày 29/10/2017 H đem 01 điện thoại Nokia 6 đến tiệm điện thoại TA ngụ ấp T1, thị trấn ML gặp Thái Văn T nhờ mở khóa nhưng không được, đến khoảng 11 giờ ngày 30/10/2017 H bán điện thoại di động Nokia 6 cho T 1.500.000đ H mua lại của T 02 điện thoại Nokia 1100 giá 340.000đ còn 1.160.000đ H sử dụng chơi đá gà với người tên H1 (không rõ họ, địa chỉ) thua hết và còn nợ nên thế chấp 02 điện thoại Nokia 1100 để đủ tiền trả cho H1. Riêng điện thoại Oppo Neo 7S và điện thoại Nokia 1280 H để sử dụng. Các bị hại mất trộm tài sản trình báo Công an. Qua điều tra xác minh ngày 01/11/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới bắt khẩn cấp H, thu giữ 01 điện thoại Nokia 1280 của T và 01 điện thoại Oppo Neo 7s của C mà H đang sử dụng cùng 3 sim số (02 sim 0944526907 và 01254916661 của T, 01 sim số 01668293308 của H).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 61/KL ngày 3/11/2107 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chợ Mới, xác định: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6 SILER đã qua sử dụng giá trị hiện tại 5.000.000đ. 01 điện thoại di động Nokia 1280 đã qua sử dụng giá trị hiện tại 150.000đ. 01 điện thoại Oppo Neo 7S đã qua sử dụng giá trị hiện tại 1.000.000đ. 01 thẻ nhớ Microsd 16GB Class 10 đã qua sử dụng giá trị hiện tại 100.000đ. Tổng cộng 6.250.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 50/VKS-HS ngày 21 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Lê Phước H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo H về tội “trộm cắp tài sản” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33, của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Phước H từ 3 năm đến 4 năm tù.

Người bị hại: Trần Lê T đã nhận lại điện thoại Nokia 1280 cùng 2 sim số và yêu cầu bị cáo H bồi thường 5.000.000đ giá trị điện thoại Nokia 6, không yêu cầu bồi thường thẻ nhớ bị mất.

Người bị hại: Nguyễn Bình Chiêu và Phạm Thu Hồng đã nhận lại điện thoại Oppo Neo 7S và cho rằng bị mất trộm 300.000đ nhưng không yêu cầu bồi thường. Riêng H không yêu cầu cũng không yêu cầu bồi thường túi xách bị mất vì không có giá trị.

Người bị hại: Phạm Văn C cho biết bị mất trộm 830.000đ yêu cầu H bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Thái Văn T mua bán điện thoại với H nhưng không biết do trộm cắp mà có. T đã giao nộp số tiền 1.600.000đ tiền bán điện thoại cho người lạ do mua từ H, yêu cầu H bồi thường số tiền 1.600.000đ.

Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các vật chứng bị thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên có cơ sở xác định, bị cáo Lê Phước H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của Trần Lê T 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6

SILER; 01 điện thoại di động Nokia 1280; 01 thẻ nhớ Microsd 16GB Class 10 có giá trị 5.250.000đ; lấy trộm của Nguyễn Bình C và Phạm Thu H số tiền 210.000đ và 01 điện thoại Oppo Neo 7S trị giá 1.000.000đ; lấy trộm của C 410.000đ. Tổng tài sản trộm cắp là 6.870.000đ. Do bị cáo có 02 tiền án: Ngày 14/3/2013 bị Tòa án nhân dân Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 6 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 1 năm kể từ ngày tuyên án. Ngày 29/10/2014 bị Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 3 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, ngày 29/6/2017 chấp hành xong chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này là “tái phạm nguy hiểm” theo Điều 49; điểm c, khoản 2 điều 139 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 2 năm đến 7 năm.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

Quyền sở hữu là một trong những quyền cơ bản của mỗi công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Để sở hữu được tài sản, người lao động phải trải qua quá trình lao động vất vả có thể qua nhiều thế hệ mới tạo lập được. Cho nên, những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo đang ở độ tuổi lao động, lẽ ra bị cáo phải tích cực lao động để tạo lập tài sản chính đáng cho bản thân và nuôi sống gia đình nhưng vì hám lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tham gia đánh bạc và sử dụng ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo H có trách nhiệm bồi thường cho Trần Lê T số tiền 5.000.000đ. Bồi thường cho T số tiền 1.600.000đ. Đối với Phạm Văn C khai bị mất số tiền 830.000đ ngoài lời khai của C không có chứng cứ khác chứng minh nên không có cơ sở xem xét mà chỉ buộc bị cáo bồi thường cho Phạm Văn C số tiền 410.000đ.

Đối với túi xách của Phạm Thu H và số tiền 201.000đ bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên hội đồng xét xử không xem xét đến.

Đối với thẻ nhớ 16GB bị hại T không yêu cầu bồi thường, nên hội đồng xét xử không xem xét đến.

Người tên H1 mà bị cáo H khai do đá gà thua tiền nên H sử dụng tiền bán điện thoại trộm để trả và thế chấp 2 điện thoại Nokia 1100 cho Hiền. Do không rõ họ tên địa chỉ nên Cơ quan điều tra xác minh làm rõ. Đối với Lê Thanh T được H cho 60.000đ và Thái Văn T mua bán điện thoại với H nhưng không biết do trộm mà có nên không xem xét xử lý mà chỉ buộc Lê Thanh T giao nộp lại số tiền 60.000đ để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới tạm giữ 01 thẻ sim loại micro sim số 01668293308. Số seri 0984, 04066, 70042, 84210 đây là tài sản của bị cáo nghi nên giao lại cho bị cáo (hiện cơ quan thi hành án dân sự huyện Chợ Mới đang quản lý). Đối với số tiền 1.600.000đ do Thái Văn T giao nộp tiếp tục quản lý để bảo đảm thi hành án (hiện cơ quan thi hành án dân sự huyện Chợ Mới đang quản lý)

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Phước H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: **Lê Phước H** 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 01/11/2017.

Buộc bị cáo H có trách nhiệm bồi thường cho Trần Lê T số tiền 5.000.000đ. Bồi thường cho Phạm Văn C số tiền 410.000đ, Bồi thường cho T số tiền 1.600.000đ.

Buộc Lê Thanh T (L) giao nộp số tiền 60.000đ để đảm bảo thi hành án.

Giao trả cho bị cáo Lê Phước H 01 thẻ sim loại micro sim số 01668293308. Số seri 0984, 04066, 70042, 84210 (hiện cơ quan thi hành án dân sự huyện Chợ Mới đang quản lý).

Tiếp tục quản lý số tiền 1.600.000đ để bảo đảm thi hành án (hiện cơ quan thi hành án dân sự huyện Chợ Mới đang quản lý)

Áp dụng Điều 98, Điều 99, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Phước H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án Tỉnh An Giang trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS huyện (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trần Thanh Bình

